

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 05-03-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tiến

Ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Lương Văn Ph, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 10A15 - ngõ 17 phố LC, phường PNL, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn B và bà Bùi Thị L.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 196 ngày 06/7/2016 của Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền phạt ngày 06/7/2016.

Bị tạm giữ ngày 25/11/2018, tạm giam ngày 01/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Số 191 LTV, phường HT, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Quốc T và bà Bùi Thị B (bà B có nhiều thành tích được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Quyết định số 195 ngày 06/7/2016 của Công an TP. Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền phạt ngày 06/7/2016.

- Ngày 15/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (Nguyễn Anh T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú).

Bị tạm giữ ngày 25/11/2018, tạm giam ngày 01/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số 10A15 ngõ 17 LC, khu 8, phường PNL, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Ông Lương Văn B, sinh năm 1965.

Nơi cư trú Số 10A15 ngõ 17 LC, phường PNL, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng :*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú : Khu 3, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1998.

Nơi cư trú : Khu 1, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h25' ngày 25/11/2018 tại trước cửa số nhà 143 Tuệ Tĩnh - P. PNL, TP. Hải Dương, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 04) Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang Lương Văn Ph và Nguyễn Anh T đang bán trái phép 02 túi ma túy cho Vũ Việt H (tự khai sinh năm 1996 ở khu 3 - P. BH - TP. Hải Dương). Thu giữ trong tay phải của H 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các sợi thực vật dạng khô; thu giữ trong tay phải của Ph số tiền 200.000đ và trong túi quần bên phải Ph đang mặc 03 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các sợi thực vật dạng khô, Ph khai nhận đó là ma túy loại cần sa cất giấu để sử dụng và bán. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Trần Văn S và anh Nguyễn Văn T ở khu 1 và khu 3 - P. NC - TP. Hải Dương.

Quá trình điều tra làm rõ Lương Văn Ph và Nguyễn Anh T quen biết nhau do cùng sử dụng chất ma túy (loại cần sa). Khoảng 10h00' ngày 25/11/2018, Ph đi đến khu vực Cầu Cát - TP. Hải Dương mua được 01 túi cần sa với số tiền 300.000đ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Ph đem về nhà ở số 10A15 ngõ 17 phố LC - P. PNL - TP. Hải Dương chia ra thành 05 túi nhỏ để sử dụng và bán. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số 34P8 - 1651 (mượn của chị gái là Lương Thu Thu H) đến rủ Nguyễn Anh T đi chơi. Trên đường đi Ph đưa cho T 02 túi ma túy và bảo T “khi nào có ai hỏi mua thì đưa 02 túi cần sa cho người đó”, T đồng ý. Khoảng 14h25' cùng ngày, khi Ph điều khiển xe mô tô chở T đi đến trước cửa nhà số 143 Tuệ Tĩnh - P. PNL, TP. Hải Dương, thì gặp Vũ Việt H (tự khai sinh năm 1996 ở khu 3 - P. BH - TP. Hải Dương). H bảo Ph bán cho H 200.000đ cần sa. Ph đồng ý và bảo T đưa 02 gói cần sa cho H. Khi T vừa giao 02 gói cần sa cho H, H đưa cho Ph 200.000đ, thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ trong tay phải của H 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các sợi thực vật dạng khô (ký hiệu M1); thu giữ trong tay phải của Ph số tiền 200.000đ và trong túi quần bên phải Ph đang mặc 03 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa các sợi thực vật dạng khô (ký hiệu M2); Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số 34P8 - 1651, trước sự chứng kiến của anh Trần Văn S và anh Nguyễn Văn T.

Vũ Việt H đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương, không xác định được nơi cư trú .

Tại kết luận giám định số 6634/C09-TT2 ngày 28/11/2018 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu thực vật trong các phong bì kí

hiệu M1 (thu giữ của Vũ Việt H) và M2 (thu giữ của Lương Văn Ph) gửi giám định là cần sa, tổng khối lượng các mẫu vật lần lượt là 4,470g và 7,874g.

Cần sa nằm trong danh mục I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 6634/C09 - TT2 có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số 34P8 - 1651 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP. Hải Dương; số tiền 200.000 đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật .

Tại bản cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lương Văn Ph và Nguyễn Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Ph và Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, xác định Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ph và Nguyễn Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn Ph.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Ph từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2018;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản;

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: điểm a, b, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy cần sa hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 6634/C09 – TT2 có dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có. Trả lại chị Lương Thị Thu H 01 xe máy Jupiter nhãn hiệu Yamaha màu sơn đỏ- đen biển kiểm soát 34P8-1651(do ông Lương Văn B quản lý sử dụng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm giúp cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an thành phố Hải Dương lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Lương Văn Ph, Nguyễn Anh T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính hai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở và căn cứ kết luận: Sáng ngày 25/11/2018, Lương Văn Ph mua và cất giấu trái phép 12,344 gam cần sa để sử dụng và bán. Khoảng 14h25' cùng ngày, khi Ph và Nguyễn Anh T đang bán trái phép 4,470 gam cần sa cho Vũ Việt H thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC 04) Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương còn thu giữ trong người Ph 7,874 gam cần sa, Ph cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vì kiếm lời nên các bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố hai bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng nêu trên là chính xác, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy, tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, sức khỏe con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Trong tình hình hiện nay, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, gây ra nhiều hậu quả xấu về mặt xã hội. Nhà nước đã có các biện pháp tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và ảnh hưởng đến sức khỏe con người nên cần phải có biện pháp cứng rắn nhằm răn đe những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Hai bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, gieo rắc cái chết trắng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, không có sự phân công vai trò cụ thể. Trong đó bị cáo Ph là người giữ vai trò chính, chủ mưu, rủ rê lôi kéo T cùng đồng phạm, Ph trực tiếp mua ma túy về mục đích để bán kiếm lời thu lợi bất chính, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ph bán ma túy và thu tiền nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án này. Bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức nghe theo Ph vì nể nang, không được hưởng lợi từ việc bán ma túy nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Ph.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo Ph, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T có mẹ đẻ là bà Bùi Thị B có nhiều thành tích được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen, Bộ trưởng bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng nhiều Bằng khen, mặt khác bị cáo T tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có lợi cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51, bị cáo phạm tội và là đồng phạm giúp sức vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thể nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Ph và người mua chất ma túy tự khai Vũ Việt H nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy cả hai bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên tịch thu, tiêu huỷ. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lương Văn Ph đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy Jupiter nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 34P8-1651 của chị Lương Thị Thu H, chị H để cho bố đẻ là ông Lương Văn B quản lý sử dụng, khi Ph lấy xe ông Ban không biết Ph đi đâu làm gì, không

liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chị Lương Thị Thu H (do ông Lương Văn B quản lý sử dụng) là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn Ph.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ph và bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Ph **25** (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 6634/C09 – TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ công an là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Trả lại chị Lương Thị Thu H chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe mô tô Jupiter màu sơn đỏ, đeo biển kiểm soát 34P8-1651 (do ông Lương Văn B bỏ để chị H quản lý sử dụng) không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có (Tình trạng vật chứng trên, chủng loại, số lượng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Ph và bị cáo Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết/.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi thuộc CA tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- UBND phường HT, phường PNL, TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Lưu VP, hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh